

Số: /QĐ-UBND

An Lão, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp kinh phí mua mới phần mềm Hệ thống thông tin cán bộ,
công chức, viên chức - tiền lương năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 4789/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 cho các phòng, ban, ngành, các xã, thị trấn và các đơn vị;

Theo đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch tại Báo cáo số 101/BC-TCKH ngày 25/3/2024 về việc cấp kinh phí mua mới phần mềm Hệ thống thông tin cán bộ, công chức, viên chức - tiền lương năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp kinh phí mua mới phần mềm Hệ thống thông tin cán bộ, công chức, viên chức - tiền lương năm 2024 cho khối các đơn vị dự toán (các phòng, khối đảng, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp công lập); các xã, thị trấn và các trường học công lập với số tiền là: 976.000.000 đồng.

(Chín trăm bảy mươi sáu triệu đồng chẵn)

Trong đó:

1. Kinh phí Quản lý hành chính: 415.000.000 đồng

35 đơn vị x 11.000.000 đồng = 385.000.000 đồng

01 đơn vị x 30.000.000 đồng = 30.000.000 đồng

2. Sự nghiệp giáo dục: 550.000.000 đồng.

50 đơn vị x 11.000.000 đồng = 550.000.000 đồng

3. Sự nghiệp Văn hóa thông tin: 11.000.000 đồng.

01 đơn vị x 11.000.000 đồng = 11.000.000 đồng

Có phụ lục chi tiết kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Giao phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn các đơn vị thực hiện theo quy định hiện hành.

- Các đơn vị được cấp kinh phí chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn vốn được phân bổ đúng mục đích, đảm bảo theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Hiệu trưởng các trường; Giám đốc Kho bạc nhà nước An Lão và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Thị Thanh Thủy

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG PM TIỀN LƯƠNG HUYỆN AN LÃO, HẢI PHÒNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /3/2024 của UBND huyện An Lão)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Đơn giá/dv
	Tổng cộng	976.000.000
	Kinh phí chi quản lý hành chính	415.000.000
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện An Lão - Tổng hợp chung	30.000.000
2	Văn phòng HĐND-UBND huyện An Lão	11.000.000
3	Phòng Tư pháp huyện An Lão	11.000.000
4	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện An Lão	11.000.000
5	Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện An Lão	11.000.000
6	Phòng Y tế huyện An Lão	11.000.000
7	Phòng Lao động thương binh và Xã hội huyện An Lão	11.000.000
8	Phòng Văn hóa - Thông tin huyện An Lão	11.000.000
9	Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện An Lão	11.000.000
10	Phòng Nội vụ huyện An Lão	11.000.000
11	Thanh tra huyện An Lão	11.000.000
12	Mặt trận tổ quốc huyện An Lão	11.000.000
13	Đoàn thanh niên huyện An Lão	11.000.000
14	Hội phụ nữ huyện An Lão	11.000.000
15	Hội nông dân huyện An Lão	11.000.000
16	Hội cựu chiến binh huyện An Lão	11.000.000

17	Hội người cao tuổi huyện An Lão	11.000.000
18	Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện An Lão	11.000.000
19	Huyện Ủy huyện An Lão	11.000.000
20	UBND xã An Thái	11.000.000
21	UBND xã An Thọ	11.000.000
22	UBND xã Mỹ Đức	11.000.000
23	UBND xã Chiến Thắng	11.000.000
24	UBND xã Tân Viên	11.000.000
25	UBND xã Quốc Tuấn	11.000.000
26	UBND xã Quang Trung	11.000.000
27	UBND xã Quang Hưng	11.000.000
28	UBND xã Bát Trang	11.000.000
29	UBND xã Trường Thọ	11.000.000
30	UBND xã Trường Thành	11.000.000
31	UBND xã An Tiến	11.000.000
32	UBND xã An Thắng	11.000.000
33	UBND xã Tân Dân	11.000.000
34	UBND thị trấn Trường Sơn	11.000.000
35	UBND xã Thái Sơn	11.000.000
36	UBND Thị trấn An Lão	11.000.000
	Sự nghiệp văn hóa thông tin	11.000.000
1	Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện An Lão	11.000.000
	Sự nghiệp giáo dục	550.000.000
1	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	

		11.000.000
2	Trung tâm chính trị huyện An Lão	11.000.000
3	Trường Mầm non Bát Trang	11.000.000
4	Trường Mầm non Trường Thọ	11.000.000
5	Trường Mầm non Trường Thành	11.000.000
6	Trường Mầm non An Tiến	11.000.000
7	Trường Mầm non An Thắng	11.000.000
8	Trường Mầm non Tân Dân	11.000.000
9	Trường Mầm non Trường Sơn	11.000.000
10	Trường Mầm non Thái Sơn	11.000.000
11	Trường Mầm non An Thái	11.000.000
12	Trường Mầm non An Thọ	11.000.000
13	Trường Mầm non Mỹ Đức	11.000.000
14	Trường Mầm non Chiến Thắng	11.000.000
15	Trường Mầm non Tân Viên	11.000.000
16	Trường Mầm non Quốc Tuấn	11.000.000
17	Trường Mầm non Quang Trung	11.000.000
18	Trường Mầm non Quang Hưng	11.000.000
19	Trường Mầm non Sao Sáng	11.000.000
20	Trường Tiểu học Bát Trang	11.000.000
21	Trường Tiểu học Trường Thọ	11.000.000
22	Trường Tiểu học An Tiến	11.000.000
23	Trường Tiểu học Thị Trấn	11.000.000
24	Trường Tiểu học An Thắng	11.000.000

25	Trường Tiểu học Tân Dân	11.000.000
26	Trường Tiểu học Trường Sơn	11.000.000
27	Trường Tiểu học Trần Tất Văn	11.000.000
28	Trường Tiểu học Nguyễn Đốc Tín	11.000.000
29	Trường Tiểu học Mỹ Đức I	11.000.000
30	Trường Tiểu học Mỹ Đức II	11.000.000
31	Trường Tiểu học và THCS Chiến Thắng	11.000.000
32	Trường Tiểu học Tân Viên	11.000.000
33	Trường Tiểu học Quốc Tuấn	11.000.000
34	Trường Tiểu học Quang Trung	11.000.000
35	Trường Tiểu học Quang Hưng	11.000.000
36	Trường THCS Bát Trang	11.000.000
37	Trường THCS Trường Thọ	11.000.000
38	Trường THCS An Tiến	11.000.000
39	Trường THCS Lương Khánh Thiện	11.000.000
40	Trường THCS Tân Thắng	11.000.000
41	Trường THCS Trường Sơn	11.000.000
42	Trường THCS Thái Sơn	11.000.000
43	Trường THCS Nguyễn Chuyên Mỹ	11.000.000
44	Trường THCS Mỹ Đức	11.000.000
45	Trường THCS Tân Viên	11.000.000
46	Trường THCS Quốc Tuấn	11.000.000
47	Trường THCS Quang Trung	11.000.000
48	Trường THCS Quang Hưng	

		11.000.000
49	Trường TH&THCS Lê Khắc cần	11.000.000
50	Trường TH&THCS Trường Thành	11.000.000